

Số: 288 /TB-TTKN

Cần Thơ, ngày 20 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ

Về việc chọn nhà cung cấp hóa chất, chất chuẩn và môi trường nuôi cấy vi sinh

Căn cứ Thông báo số 230/TB-TTKN ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ về việc mua sắm hóa chất, chất chuẩn và môi trường nuôi cấy vi sinh.

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng Khoa học Công nghệ cơ sở của Trung tâm ngày 26 tháng 6 năm 2025.

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ xin thông báo VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG đạt yêu cầu trong việc lựa chọn nhà cung cấp.

Trung tâm xin thông báo để các nhà cung cấp được biết và mong muốn sẽ được hợp tác trong thời gian tiếp theo.

Trân trọng./. *ng*

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp;
- Ban Giám đốc, các phòng;
- Phòng HCQT-TCCB;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Liên Phương

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM



NHÓM HÀNG: CHẤT CHUẨN
Nhà cung cấp: VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

(Đính kèm Thông báo kết quả số 288 /TB-TTKN ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ về việc chọn nhà cung cấp hóa chất, chất chuẩn và môi trường nuôi cấy vi sinh)

Stt	Tên hàng (Theo YCBG)	Tên hàng (Theo NCC báo giá)	Công thức hóa học/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Hạn dùng	Ghi chú
1.	Ambroxol	Ambroxol HCl	$C_{13}H_{18}Br_2N_2O.HCl$	Lọ 150mg	05	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2027	Có sẵn
2.	Amoxicillin	Amoxicillin	$C_{16}H_{19}N_3O_5.3H_2O$	Lọ 200mg	05	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2027	Có sẵn
3.	Cephalexin	Cephalexin	$C_{16}H_{17}N_3O_4S$	Lọ 200mg	10	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2027	Có sẵn
4.	Paracetamol	Paracetamol	$C_8H_9NO_2$	Lọ 200mg	12	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2027	Có sẵn
5.	Piracetam	Piracetam	$C_6H_{10}N_2O_2$	Lọ 200mg	10	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2026	Có sẵn
6.	Prednison	Prednison	$C_{21}H_{26}O_5$	Lọ 100mg	10	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2026	Có sẵn

[Handwritten signature]

Stt	Tên hàng (Theo YCBG)	Tên hàng (Theo NCC báo giá)	Công thức hóa học/ Tên khoa học	Quy cách đóng gói	Số lượng	Tính năng kỹ thuật	Nguồn gốc/ Xuất xứ	Hạn dùng	Ghi chú
7.	Prednisolon	Prednisolon	$C_{21}H_{28}O_5$	Lọ 120mg	10	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2026	Có sẵn
8.	Ketoconazol	Ketoconazol	$C_{26}H_{28}Cl_2N_4O_4$	Lọ 200mg	04	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2028	Có sẵn
9.	Erythromycin	Erythromycin	$C_{37}H_{67}NO_{13}$	Lọ 150mg	03	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2025	Có sẵn
10	Aspirin	Aspirin	$C_9H_8O_4$	Lọ 200mg	04	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2027	Có sẵn
11	Dexamethason	Dexamethason	$C_{22}H_{29}FO_5$	Lọ 100mg	04	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2027	Có sẵn
12	Spiramycin	Spiramycin	$C_{43}H_{74}N_2O_{14}$	Lọ 200mg	02	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2027	Có sẵn
13	Diclofenac natri	Diclofenac natri	$C_{14}H_{10}Cl_2NNaO_2$	Lọ 200mg	02	Định tính/ Định lượng	VKNT TW	31/12/2027	Có sẵn

Handwritten signature

Tổng số: 13 mặt hàng.